

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

Số: 85 /BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: số 130 đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.3942.1117 Fax: 024.3822.4736
- Vốn điều lệ: 800.589.700.000 Đồng
- Mã chứng khoán: **HRT**
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội đã tổ chức **Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022, cụ thể:**

- Thời gian: Ngày 26 tháng 4 năm 2022
- Địa điểm: Phòng họp Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội, số 130 đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung

1	01-22/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2022	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT 2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty 3. Nội dung về việc hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn 4. Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập, trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2022 6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 7. Phương án và mức trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022
---	----------------	-----------	--

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Văn Hoan	Chủ tịch	18/01/2016	
2	Ông Nguyễn Viết Hiệp	Thành viên	16/4/2018	
3	Ông Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên	16/4/2018	
4	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	18/01/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Văn Hoan	07	07/07	
2	Ông Nguyễn Viết Hiệp	07	07/07	
3	Ông Nguyễn Tiến Hiệp	07	07/07	
4	Ông Lê Minh Tuấn	07	07/07	

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã có Quyết định số 193/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế Kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị.

HĐQT có Kế hoạch số 37/KH-HĐQT ngày 22/3/2022 của Hội đồng quản trị về việc kiểm tra của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 đối với các Chi nhánh: Vận tải đường sắt Phía Nam, Toa xe Hàng, Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương thức. Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 17/5/2022 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Đoàn kiểm tra giám sát của Công ty. Đến nay, Đoàn kiểm tra đã tiến hành làm việc tại hai đơn vị là Chi nhánh Vận tải đường sắt Phía Nam và Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương thức.

Ngoài ra, HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ các hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01-22/NQ-HĐQT	17/01/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
2	02-22/NQ-HĐQT	26/01/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
3	03-22/NQ-HĐQT	11/02/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	4/4
4	04-22/NQ-HĐQT	14/3/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
5	05-22/NQ-HĐQT	04/4/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
6	06-22/NQ-HĐQT	04/4/2022	Điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán của Công ty	4/4
7	07-22/NQ-HĐQT	21/4/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
8	08-22/NQ-HĐQT	21/4/2022	Thu hồi và Cấp mới Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4

9	09-22/NQ-HĐQT	29/9/2021	Điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán của Công ty	4/4
10	10-22/NQ-HĐQT	30/5/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
11	11-22/NQ-HĐQT	07/7/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty	4/4
II Quyết định				
1	02/QĐ-HĐQT	06/01/2022	Quyết định thành lập Hội đồng lương của Công ty	4/4
2	06/QĐ-HĐQT	14/01/2022	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Công ty	4/4
3	11/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Quyết định thành lập Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Công ty	4/4
4	14/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Quỹ lương thực hiện năm 2021 của Người lao động Công ty	4/4
5	15/QĐ-HĐQT	24/01/2022	Quỹ lương thực hiện năm 2021 của Người quản lý Công ty	4/4
6	19/QĐ-HĐQT	08/02/2022	Thành lập các Ban và Tiểu ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	4/4
7	51/QĐ-HĐQT	27/4/2022	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty	4/4
8	59/QĐ-HĐQT	17/5/2022	Thành lập Đoàn kiểm tra giám sát của Công ty	4/4
9	60/QĐ-HĐQT	18/5/2022	Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng phương án sắp xếp tổ chức của Công ty	4/4
10	63/QĐ-HĐQT	31/5/2022	Cho phép chuẩn bị đầu tư công trình: cải tạo nâng cấp đường điện nhà xưởng sửa chữa toa xe A4, A6, A7 thuộc Chi nhánh Toa xe Vinh	4/4
11	65/QĐ-HĐQT	01/6/2022	Nghỉ chế độ hưởng bảo hiểm xã hội	4/4
12	69/QĐ-HĐQT	10/6/2022	QĐ v/v cho phép chuẩn bị đầu tư dự án: Đầu tư mới dàn cầu trục 900kg, LK12m nhà xưởng cơ khí A15 – CN Toa xe Vinh	4/4
13	70/QĐ-HĐQT	10/6/2022	QĐ v/v cho phép chuẩn bị đầu tư dự án: Xây mới nhà vệ sinh bãi hàng đường 15, 16 ga Yên Viên – CN VTĐS Đông Anh	4/4

14	75/QĐ-HĐQT	07/7/2022	QĐ v/v cho phép chuẩn bị đầu tư dự án: Hoán cải toa xe B80 thành toa xe hành lý chở xe máy không tháo xăng	4/4
----	------------	-----------	--	-----

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Tú Anh	Trưởng ban	18/01/2016	Kỹ sư kinh tế vận tải, Thạc sỹ QTKD
2	Lê Trần Hùng	Thành viên	16/04/2018	Kỹ sư kinh tế vận tải, Thạc sỹ QLVT
3	Vương Phương Thảo	Thành viên	26/04/2017	Kỹ sư kinh tế vận tải, Thạc sỹ QLVT

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Tú Anh	01	01/01	100%	
2	Lê Trần Hùng	01	01/01	100%	
3	Vương Phương Thảo	01	01/01	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

BKS thực hiện chế độ giám sát theo quy định số 206/QĐ-BKS ngày 20/4/2021 của Quy chế hoạt động BKS cũng như việc tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước.

BKS giám sát HĐQT thông qua việc nắm bắt đầy đủ kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, tham dự và trao đổi ý kiến tại tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

BKS giám sát Ban điều hành thông qua các báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, tờ trình xin ý kiến HĐQT của Tổng giám đốc, tờ trình xin ý kiến của các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc gửi Ban điều hành. BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng và một số cuộc họp khác của Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2022 BKS đã tập trung giám sát toàn bộ công tác chuẩn bị, tổ chức ĐHCĐ thường niên; tham gia thẩm định các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty; Đang tiến hành các cuộc kiểm tra

tại các đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng.

Qua giám sát BKS nhận thấy: Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ đến các đơn vị thành viên và bộ phận liên quan; HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ đã quy định theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã có những định hướng rõ ràng và quyết liệt để thích ứng với tình hình mới khi dịch Covid đã giảm, lượng hành khách đi lại đã tăng trở lại, duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng thu giảm chi tiết kiệm nhiều chi phí trong công tác quản trị và trong hoạt động vận tải khi giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao trong 6 tháng đầu năm; thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính kế toán, thuế.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

4.1. Quan hệ với HĐQT:

HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ của HĐQT.

4.2. Quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của BKS.

Khi Tổng Giám đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, tờ trình xin ý kiến HĐQT thì đều được gửi tới Ban Kiểm soát để làm cơ sở kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai phạm trong trong sản xuất kinh doanh.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát.

4.3. Quan hệ với các đơn vị, bộ phận khác:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng Giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho BKS, đoàn kiểm tra.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để BKS thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

5. Hoạt động khác của BKS:

Đầu năm BKS họp thông qua:

- + Kế hoạch hoạt động năm 2022
- + Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính quý 1/2022
- + Phân công nhiệm vụ tham gia các đoàn kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ.

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Viết Hiệp	08/4/1963	Đại học	01/01/2018
2	Ông Lê Minh Tuấn	18/9/1964	Đại học	01/02/2016
3	Bà Phùng Thị Lý Hà	08/11/1966	Thạc sỹ	01/02/2016
4	Ông Nguyễn Hồng Linh	27/9/1968	Đại học	06/10/2017
5	Ông Trần Văn Nam	11/9/2965	Đại học	01/01/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lương Văn Chiến	16/9/1982	Thạc sỹ	15/11/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Phụ lục số 1 kèm theo

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Hợp đồng số 03/HĐ.ĐHGTĐS/2022 ngày 05/7/2022 giữa Công ty và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (Cổ đông lớn nắm giữ 91,62% phần vốn tại Công ty) về cung cấp và sử dụng dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, các dịch vụ hỗ trợ liên quan năm 2022.

Được Hội đồng quản trị thông qua tại Văn bản số 64/VTHN-HĐQT ngày 31/5/2022 về việc ký hợp đồng Điều hành giao thông năm 2022.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Phụ lục số 2 kèm theo

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Các phòng CMNV Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 1
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

(Kèm theo Báo cáo số 85 /BC-HĐQT ngày 29/7/2022

Của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội)

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
A. Cá nhân										
I	Đỗ Văn Hoan		Chủ tịch HĐQT	30069001135	29/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cứ trú và DLQG về dân cư	Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	18/01/2016		Chủ tịch HĐQT từ 23/12/2017
1	Đỗ Văn Phùng			Đã mất						Bố
2	Phạm Thị Mít			Đã mất						Mẹ
3	Trần Nhật Tân						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	18/01/2016		Vợ
4	Đỗ Đức Nghĩa						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	18/01/2016		Con
5	Đỗ Gia Hân						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	18/01/2016		Con
6	Đỗ Thị Cát						Thanh Trì - Hà Nội	18/01/2016		Chị
7	Đỗ Văn			Liệt sỹ				18/01/2016		Anh

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Thắng									
8	Đỗ Văn Thái						Cẩm Giàng - Hải Dương	18/01/2016		Anh
9	Đỗ Văn Sơn						Cự Lộc - Hải Dương	18/01/2016		Anh
10	Đỗ Văn Hải						Chí Linh - Hải Dương	18/01/2016		Anh
11	Đỗ Văn Huy						Biên Hòa - Đồng Nai	18/01/2016		Anh
12	Trần Văn Duy			Đã mất						Bố vợ
13	Phan Thị Chi			Đã mất						Mẹ vợ
14	Trần Ngọc Thần						Thanh Trì - Hà Nội	18/01/2016		Anh rể
15	Phạm Thị Bằng						Cẩm Giàng - Hải Dương	18/01/2016		Chị dâu
16	Đinh Thị An Rô						Cự Lộc - Hải Dương	18/01/2016		Chị dâu
17	Nguyễn Thị Thoa						Chí Linh - Hải Dương	18/01/2016		Chị dâu
18	Phạm Thị Yến						Biên Hòa - Đồng Nai	18/01/2016		Chị dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
II	Nguyễn Việt Hiệp		Thành viên HĐQT kiêm TGD	013650892	03/7/2013	Hà Nội	Phòng 1406, Chung cư TIEMS TOWOER, số 35 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.	02/2016		Thành viên HĐQT từ 16/4/2018
1	Nguyễn Việt Trung			Đã mất				02/2016		Bố
2	Phan Thị Tiu			Đã mất				02/2016		Mẹ
3	Phan Thị Liên Hương						Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.	02/2016		Vợ
4	Nguyễn Thị Diệu Anh						Thanh Trì – Hà Nội	02/2016		Con
5	Nguyễn Thị Huyền Minh						Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.	02/2016		Con
6	Nguyễn Việt Tiệp						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Anh
7	Nguyễn Thị Hạnh						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Chị
8	Nguyễn Thị Nga						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Chị
9	Nguyễn Thị Liên						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Chị
10	Phan Sỹ Lý						TP Vinh - Tỉnh Nghệ An.	02/2016		Bố vợ

11	Đinh Thị Lài			Đã mất			02/2016		Mẹ vợ
12	Nguyễn Đình Hưng					Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Anh rể
13	Nguyễn Đình Thám					Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Anh rể
14	Phan Đăng Hoan					Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.	02/2016		Anh rể
15	Võ Hoàng Anh					Thanh Trì – Hà Nội	2021		Con rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
III	Nguyễn Tiến Hiệp		Thành viên HĐQT	019063000045	16/9/2016		Phòng 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP Hà Nội.	16/4/2018		
1	Nguyễn Văn Tưu							16/4/2018		Bố
2	Đoàn Thị Gia							16/4/2018		Mẹ
3	Lê Thị Tuệ Khanh						P. 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, HN	16/4/2018		Vợ
4	Nguyễn Lê Tuệ Linh						P. 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, HN	16/4/2018		Con
5	Nguyễn Lê Tuệ Minh						P. 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, HN	16/4/2018		Con
6	Nguyễn Sỹ Hòa							16/4/2018		Em trai
7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh							16/4/2018		Em gái
8	Lê Cương Phụng							16/4/2018		Bố vợ
9	Lê Thị Mỹ Hào							16/4/2018		Mẹ vợ
10	Khúc Lan Anh							16/4/2018		Em dâu
11	Đỗ Hồng Hạnh			034065000280	15/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	407 A1 ngõ 1 Khâm Thiên, Hà Nội	16/4/2018		Em rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
IV	Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT, Phó TGD	036064000012	15/3/2013		Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	18/01/2016		
1	Lê Văn Ngọc			Đã mất						Bố
2	Lê Thị Quảng						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Mẹ
3	Nguyễn Thị Hà						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	18/01/2016		Vợ
4	Lê Hoài Anh						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	18/01/2016		Con
5	Lê Chấn Hưng						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	18/01/2016		Con
6	Lê Minh Châu						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Anh
7	Lê Minh Long						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Em

8	Lê Thị Hương					Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Em
9	Nguyễn Văn Ký					Ngõ 50 Trần Huy Liệu,P. Năng Tĩnh, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Bố Vợ
10	Nguyễn Thị Tiền					Ngõ 50 Trần Huy Liệu,P. Năng Tĩnh, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Mẹ Vợ
11	Nguyễn Thị Nga					Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Chị dâu
12	Đào Thị Ngọc					Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Em dâu
13	Nguyễn Mạnh Chiến					Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định	18/01/2016		Em rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
V	Phùng Thị Lý Hà		Phó TGD	001166006644	29/02/2016		Số 10 ngách 19/15 Kim Đồng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	01/02/2016		
1	Phùng Bá Gia			Đã mất				01/02/2016		Bố
2	Lý Ngọc Yến						P 106 N14 - K9 Bạch Đằng, TP Hà Nội	01/02/2016		Mẹ
3	Nguyễn Trọng Thái						Số 10 ngách 19/15 Kim Đồng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	01/02/2016		Chồng
4	Nguyễn Thái Sơn						Quận Thanh Xuân – Hà Nội	01/02/2016		Con
5	Nguyễn Hoàng Linh						Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	01/02/2016		Con
6	Phùng Thị Lý Hoa						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	01/02/2016		Chị
7	Phùng Thị Lý Hương						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/02/2016		Chị
8	Phùng Thị Lý Hằng						Quận Hoàng Mai – Hà Nội	01/02/2016		Em
9	Phùng Thị Lý Hiền						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/02/2016		Em
10	Phùng Ngọc Hồng						Quận Hà Đông – Hà Nội	01/02/2016		Em
11	Phùng Việt Hoàn						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	01/02/2016		Em
12	Nguyễn Trọng Khang			Đã mất				01/02/2016		Bố chồng
13	Nguyễn Thị Mận			Đã mất				01/02/2016		Mẹ chồng
14	Phạm Văn Thành						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	01/02/2016		Anh rể

15	Trịnh Hoàng Thêm					Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/02/2016		Anh rể
16	Trần Thế Hùng					Quận Hoàng Mai – Hà Nội	01/02/2016		Em rể
17	Trần Kiếm Anh					Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	01/02/2016		Em rể
18	Nguyễn Ngọc Trung					Quận Hà Đông – Hà Nội	01/02/2016		Em rể
19	Nguyễn Thu Hằng					Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	01/02/2016		Em dâu
20	Lê Thanh Thảo					Quận Thanh Xuân – Hà Nội	2020		Con dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
VI	Nguyễn Hồng Linh		Phó TGD	027068000053	02/6/2015	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	10/10/2017		Phó TGD từ 10/10/2017
1	Nguyễn Văn Trục			Đã mất				10/10/2017		Bố
2	Tạ Thị Tý			Đã mất				10/10/2017		Mẹ
3	Nguyễn Minh Thu			001170009346	15/11/2016	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	10/10/2017		Vợ
4	Nguyễn Thu Trang			013208494	24/6/2009	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	10/10/2017		Con
5	Nguyễn Minh Huyền			00130526112	26/22/2020	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	10/10/2017		Con
6	Nguyễn Thị Lâm			125568195	03/3/2020	Bắc Ninh	Ninh Xá – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Chị
7	Nguyễn Văn Âm			027048000480	10/4/2021	Cục CS về Hộ tịch	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Anh
8	Nguyễn Văn Áp			125582643	25/9/2020	Bắc Ninh	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Anh
9	Nguyễn Văn Lâm			027058000231	13/3/2021	Hà Nội	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội	10/10/2017		Anh
10	Nguyễn Văn Ngà			125631300	29/5/2011	Bắc Ninh	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội	10/10/2017		Anh

11	Nguyễn Ngọc Hối			027038000029	22/4/2016	Cục CS	Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh	10/10/2017		Bố vợ
12	Nguyễn Thị Dĩ			125722076	26/7/2012	Bắc Ninh	Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh	10/10/2017		Mẹ vợ
13	Phạm Công Hoan			1258711098	24/9/2015	Bắc Ninh	Ninh Xá – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Anh rể
14	Nguyễn Thị Sang			027154000681	29/3/2021	Cục CS về Hộ tịch	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Chị dâu
15	Nguyễn Thị Quýt			125722558	22/9/2020	Bắc Ninh	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh	10/10/2017		Chị dâu
16	Nguyễn Thị Tâm			011814791	15/6/2009	Hà Nội	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội	10/10/2017		Chị dâu
17	Nguyễn Thị Xoa			125631301	29/5/2011	Bắc Ninh	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội	10/10/2017		Chị dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
VII	Trần Văn Nam		Phó TGD	031065006582	13/2/2000	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C14 TT1 – Đô thị Văn quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	01/01/2022		
1	Trần Văn Kiển						Dương Kinh – Hải Phòng			Bố
2	Hoàn Thị Vinh						Kiên Thụy - Hải Phòng	01/01/2022		Mẹ
3	Phạm Thị Huế						Giáo viên – Hải Phòng	01/01/2022		Vợ
4	Trần Thị Băng Tâm						Sinh viên	01/01/2022		Con
5	Trần Công Thành						Học sinh	01/01/2022		Con
6	Trần Trọng Tài						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Anh
7	Trần Văn Năng						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Anh
8	Trần Thị Oanh						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Chị
9	Trần Văn Bằng						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Anh
10	Trần Thị Hải						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Em
11	Phan Hữu Phận						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Bố vợ
12	Vũ Thị Loan						Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Mẹ vợ

13	Phạm Thị Lan					Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Chị vợ
14	Phạm Thị Tuyết					Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Chị vợ
15	Phạm Thị Lý					Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Chị vợ
16	Phạm Thị Kim					Dương Kinh – Hải Phòng	01/01/2022		Chị vợ
17	Phạm Văn Cao					Hải Phòng	01/01/2022		Em vợ

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
VIII	Lương Văn Chiến		Kế toán trưởng	030082000125	19/01/2015		P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		
1	Lương Văn Thụ			030047000587	17/03/2017	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Bố
2	Phạm Thị Tinh			030149000029	22/08/2014	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Mẹ
3	Nguyễn Minh Thu			033182000033	02/07/2013	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Vợ
4	Lương Quỳnh Anh						P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Con
5	Lương Bảo Anh						P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Con
6	Lương Thị Hằng			012100633	4/5/2013	Công an Hà Nội	Số nhà 66 ngách 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy Long Biên, HN	15/11/2019		Chị
7	Lương Thị Nga			012319491	26/04/2010	Công an Hà Nội	Số 12 ngõ 36 phố ái mộ, Bồ đề, Long	15/11/2019		Chị

						Biên				
8	Lương Thị Thìn			030176000048	08/08/2014	Công an Hà Nội	P203 nhà số 3 ngõ 135 NVC - Ngọc lâm - Long Biên - HN	15/11/2019		Chị
9	Lương Thị Tứ			012194922	16/09/2013	Công an Hà Nội	P305 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Chị
10	Nguyễn Đăng Hào			010067146	09/10/2009	Công an Hà Nội	Khu B tập thể Ngân hàng, tổ 56 phường Hàng Bột, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	15/11/2019		Bố vợ
11	Phạm Thị Hào			011025075	28/06/2006	Công an Hà Nội	Khu B tập thể Ngân hàng, tổ 56 phường Hàng Bột, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	15/11/2019		Mẹ vợ
12	Trần Văn Sơn						Số nhà 66 gác 481/73 đường ngọc lâm phường gia thủy long biên hn	15/11/2019		Anh rể
13	Nguyễn Văn Thông						Số 12 ngõ 36 phố ái mộ, Bồ đề, Long Biên	15/11/2019		Anh rể
14	Bùi Huy Quang						P203 nhà số 3 ngõ 135 NVC - Ngọc lâm - Long Biên - HN	15/11/2019		Anh rể
15	Nguyễn Hữu Hội						P305 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	15/11/2019		Anh rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
IX	Trần Thị Tú Anh		Trưởng Ban kiểm soát	011792027	22/5/2008		312 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội	18/01/2016		
1	Trần Thiện Đoan			Đã mất						Bỏ
2	Trần Thị Nguyệt			036139001340	24/5/2019	Cục cảnh sát QLHCTTXH	P203 nhà A1 ngõ 1 Khâm Thiên, Q Đống Đa, TP HN	18/01/2016		Mẹ
3	Nguyễn Anh Đức			001068000091	10/12/2012	Cục cảnh sát QLHCTTXH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội	18/01/2016		Chồng
4	Nguyễn Bá Anh Minh			001094014763	13/11/2018	Cục cảnh sát QLHCTTXH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội	18/01/2016		Con
5	Nguyễn Bá Anh Dũng			001202019432	10/7/2017	Cục cảnh sát QLHCTTXH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội	18/01/2016		Con
6	Trần Phương Mai			001160015351	26/10/2020	Cục cảnh sát QLHCTTXH	Tổ 83 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TPHN	18/01/2016		Chị
7	Trần Thúy Quỳnh			036162007213	19/5/2020	Cục cảnh sát QLHCTTXH	Tập thể viện thiết kế đường thủy, Q Đống Đa, TPHN	18/01/2016		Chị
8	Trần Thiện Thắng			001071004939	9/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL và	112 nhà A1 ngõ 447 Ngọc	18/01/2016		Em

						DLQGVDC	Lâm, Q Long Biên, TPHN			
9	Nguyễn Bá Sinh			044038000084		Cục cảnh sát QLHCTTXH	43 Hàm Tử Quan, Q Hoàn Kiếm, TPHN	18/01/2016		Bố chồng
10	Lê Thu Hà			042145000084		Cục cảnh sát QLHCTTXH	43 Hàm Tử Quan, Q Hoàn Kiếm, TPHN	18/01/2016		Mẹ chồng
11	Nguyễn Xuân Hòa			000056000080	10/5/2021	Cục cảnh sát ĐKQLCTVDLQG	Tô 83 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TPHN			Anh rể
12	Phan Hòa Bình			001057005540	18/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL và DLQGVDC	Tập thể viện thiết kế đường thủy, Q Đống Đa, TPHN			Anh rể
13	Bùi Lệ Hằng			011797072	07/01/2010	Công an TPHN	112 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, Quận Long Biên, TP HN			Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
X	Vương Phương Thảo		Ban kiểm soát	012163209	15/3/2010		Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	26/04/2017		
1	Vương Đình Khánh						Phòng 108, A1, Ngõ 01 phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	26/04/2017		Bố
2	Phạm Ngọc Thùy						Phòng 108, nhà A1, Ngõ 01 phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	26/04/2017		Mẹ
3	Trương Công Thành						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	26/04/2017		Chồng
4	Trương Vương Thảo My						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	26/04/2017		Con
5	Trương Đức Anh						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	26/04/2017		Con

6	Vương Mỹ Anh					Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội	26/04/2017		Em
7	Trương Công Khanh					Số 298 đường Bà Triệu, TP Thanh Hóa	26/04/2017		Bố chồng
8	Nguyễn Thị Tuấn					Số 298 đường Bà Triệu, TP Thanh Hóa	26/04/2017		Mẹ chồng
9	Dương Việt Dũng					Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội	26/04/2017		Em rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
XI	Lê Trần Hùng		Ban kiểm soát	013090957	26/4/2008		Số nhà 15, ngõ 41 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	16/04/2018		
1	Lê Văn Nga						Tập thể Ga Vinh, Nghệ An	16/04/2018		Bố
2	Trần Thị Cúc						Tập thể Ga Vinh, Nghệ An	16/04/2018		Mẹ
3	Hoàng Thị Kiều Diễm						Số nhà 15, ngõ 41 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	16/04/2018		Vợ
4	Lê Phương Thảo						nt	16/04/2018		Con
5	Lê Văn Mạnh						1004-17T4 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	16/04/2018		Em trai
6	Hoàng Đức Thành						Nhà 57/554 Đường Trường Chinh, Hà Nội	16/04/2018		Bố vợ
7	Hoàng Thị Oanh Hải						Nhà 57/554 Đường Trường Chinh, Hà Nội	16/04/2018		Mẹ vợ
8	Hoàng Khánh Hồng						1004-17T4 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	16/04/2018		Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
XII	Nguyễn Huy Đông		Thư ký Công ty	183824383	05/5/2014	CA Hà Tĩnh	Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội	16/7/2018		
1	Nguyễn Việt Hoà						TX. Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	16/7/2018		Bố đẻ
2	Đinh Thị Cát						TX. Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	16/7/2018		Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hoài Nam						Thanh Trì, TP. Hà Nội	16/7/2018		Em trai
4	Lê Thị Na						Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội	16/7/2018		Vợ
5	Nguyễn Gia Khánh						Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội	16/7/2018		Con trai
6	Lê Văn Trường						Huyện Diễn Châu, Nghệ An	16/7/2018		Bố vợ
7	Nguyễn Thị Bình						Huyện Diễn Châu, Nghệ An	16/7/2018		Mẹ vợ
8	Nguyễn Thị Quyên						Thanh Trì, TP. Hà Nội	2020		Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
B. Tổ chức										
I	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam						Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	18/01/2016		Cơ quan quản lý nhà nước

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

*(Kèm theo Báo cáo số 85 /BC-HĐQT ngày 29/7/2022
Của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội)*

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
A. Cá nhân										
I	Đỗ Văn Hoan		Chủ tịch HĐQT	30069001135	6/29/16	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	7.300	0,009	Chủ tịch HĐQT từ 23/12/2017
1	Đỗ Văn Phùng			Đã mất						Bố
2	Phạm Thị Mít			Đã mất						Mẹ
3	Trần Nhật Tân						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Vợ
4	Đỗ Đức Nghĩa						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con
5	Đỗ Gia Hân						Số nhà 88 Đê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
							Bà Trung, Hà Nội			
6	Đỗ Thị Cát						Thanh Trì - Hà Nội			Chị
7	Đỗ Văn Thắng			Liệt sỹ						Anh
8	Đỗ Văn Thái						Cẩm Giàng - Hải Dương			Anh
9	Đỗ Văn Sơn						Cự Lộc - Hải Dương			Anh
10	Đỗ Văn Hải						Chí Linh - Hải Dương			Anh
11	Đỗ Văn Huy						Biên Hòa - Đồng Nai			Anh
12	Trần Văn Duy			Đã mất						Bố vợ
13	Phan Thị Chi			Đã mất						Mẹ vợ
14	Trần Ngọc Thân						Thanh Trì - Hà Nội			Anh rể
15	Phạm Thị Bằng						Cẩm Giàng - Hải Dương			Chị dâu
16	Đình Thị An Rô						Cự Lộc - Hải Dương			Chị dâu
17	Nguyễn Thị Thoa						Chí Linh - Hải Dương			Chị dâu
18	Phạm Thị Yên						Biên Hòa - Đồng Nai			Chị dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
II	Nguyễn Việt Hiệp		Thành viên HĐQT kiêm TGD	013650892	03/7/2013	Hà Nội	Phòng 1406, Chung cư TIEMS TOWOER, số 35 Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.	6.100	0,0076	
1	Nguyễn Việt Trung			Đã mất						Bố
2	Phan Thị Tiu			Đã mất						Mẹ
3	Phan Thị Liên Hương						Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.	4.000	0,0049	Vợ
4	Nguyễn Thị Diệu Anh						Thanh Trì – Hà Nội			Con
5	Nguyễn Thị Huyền Minh						Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội.			Con
6	Nguyễn Việt Tiệp						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Anh
7	Nguyễn Thị Hạnh						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Chị
8	Nguyễn Thị Nga						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Chị
9	Nguyễn Thị Liên						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Chị
10	Phan Sỹ Lý						TP Vinh - Tỉnh Nghệ An.			Bố vợ
11	Đinh Thị Lài			Đã mất						Mẹ vợ
12	Nguyễn Đình Hưng						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Anh rể

13	Nguyễn Đình Thám						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Anh rể
14	Phan Đăng Hoan						Xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh.			Anh rể
15	Võ Hoàng Anh						Thanh Trì – Hà Nội			Con rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
III	Nguyễn Tiên Hiệp		Thành viên HĐQT	019063000045	16/9/2016		Phòng 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP Hà Nội.	0		Thành viên HĐQT từ 16/4/2018
1	Nguyễn Văn Từu									Bố
2	Đoàn Thị Gia									Mẹ
3	Lê Thị Tuệ Khanh						Phòng 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP Hà Nội.			Vợ
4	Nguyễn Lê Tuệ Linh						Phòng 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP Hà Nội.			Con
5	Nguyễn Lê Tuệ Minh						Phòng 407, Chung cư 35 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP Hà Nội.			Con
6	Nguyễn Sỹ Hòa									Em
7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh									Em
8	Lê Cương Phụng			Đã mất						Bố vợ
9	Lê Thị Mỹ Hào			Đã mất						Mẹ vợ
10	Khúc Lan Anh									Em dâu
11	Đỗ Hồng Hạnh			034065000280	15/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	407 A1 ngõ 1 Khâm Thiên, Hà Nội			Em rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
IV	Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	036064000012	15/3/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	3.400	0,0042	
1	Lê Văn Ngọc			Đã mất						Bố
2	Lê Thị Quảng						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Mẹ
3	Nguyễn Thị Hà						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			Vợ
4	Lê Hoài Anh						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			Con
5	Lê Chấn Hưng						Số 513, tập thể 6 tầng, số 14 Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			Con
6	Lê Minh Châu						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Anh
7	Lê Minh Long						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Em
8	Lê Thị Hương						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Em

9	Nguyễn Văn Ký						Ngõ 50 Trần Huy Liệu, P. Năng Tĩnh, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Bố Vợ
10	Nguyễn Thị Tiên						Ngõ 50 Trần Huy Liệu, P. Năng Tĩnh, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Mẹ Vợ
11	Nguyễn Thị Nga						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Chị dâu
12	Đào Thị Ngọc						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Em dâu
13	Nguyễn Mạnh Chiến						Số 55 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định			Em rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
V	Phùng Thị Lý Hà		Phó TGD	001166006644	29/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 10 ngách 19/15 Kim Đồng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	3.000	0,0036	Phó TGD từ 01/02/2016
1	Phùng Bá Gia			Đã mất						Bố
2	Lý Ngọc Yến						P 106 N14 - K9 Bạch Đằng, TP Hà Nội			Mẹ
3	Nguyễn Trọng Thái						Số 10 ngách 19/15 Kim Đồng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội			Chồng
4	Nguyễn Thái Sơn						Quận Thanh Xuân – Hà Nội			Cong
5	Nguyễn Hoàng Linh						Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			Con
6	Phùng Thị Lý Hoa						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội			Chị
7	Phùng Thị Lý Hương						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Chị
8	Phùng Thị Lý Hằng						Quận Hoàng Mai – Hà Nội			Em
9	Phùng Thị Lý Hiền						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Em
10	Phùng Ngọc Hồng						Quận Hà Đông – Hà Nội			Em
11	Phùng Việt Hoàn						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội			Em
12	Nguyễn Trọng Khang			Đã mất						Bố chồng
13	Nguyễn Thị Mận			Đã mất						Mẹ chồng

14	Phạm Văn Thành						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội			Anh rể
15	Trịnh Hoàng Thêm						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Anh rể
16	Trần Thế Hùng						Quận Hoàng Mai – Hà Nội			Em rể
17	Trần Kiếm Anh						Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			Em rể
18	Nguyễn Ngọc Trung						Quận Hà Đông – Hà Nội			Em rể
19	Nguyễn Thu Hằng						Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội			Em dâu
20	Lê Thanh Thảo						Quận Thanh Xuân – Hà Nội			Con dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
VI	Nguyễn Hồng Linh		Phó TGD	027068000053	02/6/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội	7.400	0,0092	Phó TGD từ 10/10/2017
1	Nguyễn Văn Trục			Đã mất						Bố
2	Tạ Thị Tý			Đã mất						Mẹ
3	Nguyễn Minh Thư			001170009346	15/11/2016	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội			Vợ
4	Nguyễn Thu Trang			013208494	24/6/2009	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội			Con
5	Nguyễn Minh Huyền			00130526112	26/22/2020	Hà Nội	Số 11 ngõ 50/50 Tân Khai, Vĩnh Hưng, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội			Con
6	Nguyễn Thị Lâm			125568195	03/3/2020	Bắc Ninh	Ninh Xá – Thuận Thành – Bắc Ninh			Chị
7	Nguyễn Văn Âm			027048000480	10/4/2021	Cục CS về Hộ tịch	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh			Anh
8	Nguyễn Văn Áp			125582643	25/9/2020	Bắc Ninh	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh			Anh
9	Nguyễn Văn Lâm			027058000231	13/3/2021	Hà Nội	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội			Anh
10	Nguyễn Văn Ngà			125631300	29/5/2011	Bắc Ninh	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội			Anh
11	Nguyễn Ngọc Hối			027038000029	22/4/2016	Cục CS	Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh			Bố vợ

12	Nguyễn Thị Dĩ			125722076	26/7/2012	Bắc Ninh	Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh			Mẹ vợ
13	Phạm Công Hoan			1258711098	24/9/2015	Bắc Ninh	Ninh Xá – Thuận Thành – Bắc Ninh			Anh rể
14	Nguyễn Thị Sang			027154000681	29/3/2021	Cục CS về Hộ tịch	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh			Chị dâu
15	Nguyễn Thị Quýt			125722558	22/9/2020	Bắc Ninh	Nguyệt Đức – Thuận Thành – Bắc Ninh			Chị dâu
16	Nguyễn Thị Tâm			011814791	15/6/2009	Hà Nội	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội			Chị dâu
17	Nguyễn Thị Xoa			125631301	29/5/2011	Bắc Ninh	Bách Khoa – Hai Bà Trưng – Hà Nội			Chị dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
VII	Trần Văn Nam		Phó TGD	031065006582	13/2/2000	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	C14 TT1 – Đô thị Văn quán, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	0		Phó TGD từ 01/1/2022
1	Trần Văn Kiển						Dương Kinh – Hải Phòng			Bố
2	Hoàn Thị Vinh						Kiến Thụy - Hải Phòng			Mẹ
3	Phạm Thị Huệ						Giáo viên – Hải Phòng			Vợ
4	Trần Thị Băng Tâm						Sinh viên			Con
5	Trần Công Thành						Học sinh			Con
6	Trần Trọng Tài						Dương Kinh – Hải Phòng			Anh
7	Trần Văn Năng						Dương Kinh – Hải Phòng			Anh
8	Trần Thị Oanh						Dương Kinh – Hải Phòng			Chị
9	Trần Văn Bằng						Dương Kinh – Hải Phòng			Anh
10	Trần Thị Hải						Dương Kinh – Hải Phòng			Em
11	Phan Hữu Phận						Dương Kinh – Hải Phòng			Bố vợ
12	Vũ Thị Loan						Dương Kinh – Hải Phòng			Mẹ vợ
13	Phạm Thị Lan						Dương Kinh – Hải Phòng			Chị vợ

14	Phạm Thị Tuyết					Dương Kinh – Hải Phòng			Chị vợ
15	Phạm Thị Lý					Dương Kinh – Hải Phòng			Chị vợ
16	Phạm Thị Kim					Dương Kinh – Hải Phòng			Chị vợ
17	Phạm Văn Cao					Hải Phòng			Em vợ

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
VIII	Lương Văn Chiến		Kế toán trưởng	030082000125	19/01/2015		P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội	50		KTT từ 15/11/2019
1	Lương Văn Thu			030047000587	17/03/2017	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Bố
2	Phạm Thị Tình			030149000029	22/08/2014	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Mẹ
3	Nguyễn Minh Thu			033182000033	02/07/2013	Công an Hà Nội	P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Vợ
4	Lương Quỳnh Anh						P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Con
5	Lương Bảo Anh						P402 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Con
6	Lương Thị Hằng			012100633	4/5/2013	Công an Hà Nội	Số nhà 66 ngách 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy Long Biên, HN			Chị
7	Lương Thị Nga			012319491	26/04/2010	Công an Hà Nội	Số 12 ngõ 36 phố ái mộ, Bồ đề, Long Biên			Chị
8	Lương Thị Thìn			030176000048	08/08/2014	Công an Hà Nội	P203 nhà số 3 ngõ 135 NVC - Ngọc lâm			Chị

							– Long Biên - HN			
9	Lương Thị Tứ			012194922	16/09/2013	Công an Hà Nội	P305 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Chị
10	Nguyễn Đăng Hào			010067146	09/10/2009	Công an Hà Nội	Khu B tập thể Ngân hàng, tổ 56 phường Hàng Bột, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Bố vợ
11	Phạm Thị Hào			011025075	28/06/2006	Công an Hà Nội	Khu B tập thể Ngân hàng, tổ 56 phường Hàng Bột, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.			Mẹ vợ
12	Trần Văn Sơn						Số nhà 66 gác 481/73 đường ngọc lâm phường gia thụy long biên hn			Anh rể
13	Nguyễn Văn Thông						Số 12 ngõ 36 phố ái mộ, Bồ đề, Long Biên			Anh rể
14	Bùi Huy Quang						P203 nhà số 3 ngõ 135 NVC - Ngọc lâm – Long Biên - HN			Anh rể
15	Nguyễn Hữu Hội						P305 - 14 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Quận Đống Đa - Hà Nội			Anh rể

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
IX	Trần Thị Tú Anh		Trưởng Ban kiểm soát	011792027	22/5/2008		312 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội	4.000	0,005	
1	Trần Thiện Đoan			Đã mất						Bố
2	Trần Thị Nguyệt			036139001340	24/5/2019	Cục cảnh sát QLHCTT XH	P203 nhà A1 ngõ 1 Khâm Thiên, Q Đống Đa, TP HN			Mẹ
3	Nguyễn Anh Đức			001068000091	10/12/2012	Cục cảnh sát QLHCTT XH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội			Chồng
4	Nguyễn Bá Anh Minh			001094014763	13/11/2018	Cục cảnh sát QLHCTT XH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội			Con
5	Nguyễn Bá Anh Dũng			001202019432	10/7/2017	Cục cảnh sát QLHCTT XH	Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội			Con
6	Trần Phương Mai			001160015351	26/10/2020	Cục cảnh sát QLHCTT XH	Tổ 83 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TPHN			Chị
7	Trần Thúy Quỳnh			036162007213	19/5/2020	Cục cảnh sát QLHCTT XH	Tập thể viện thiết kế đường thủy, Q Đống Đa, TPHN			Chị
8	Trần Thiện Thắng			001071004939	9/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL	112 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, Q Long			Em

						và DLQGVD C	Biên, TPHN			
9	Nguyễn Bá Sinh			044038000084		Cục cảnh sát QLHCTT XH	43 Hàm Tử Quan, Q Hoàn Kiếm, TPHN			Bố chồng
10	Lê Thu Hà			042145000084		Cục cảnh sát QLHCTT XH	43 Hàm Tử Quan, Q Hoàn Kiếm, TPHN			Mẹ chồng
11	Nguyễn Xuân Hòa			000056000080	10/5/2021	Cục cảnh sát ĐKQLCT VDLQG	Tổ 83 Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TPHN			Em chồng
12	Phan Hòa Bình			001057005540	18/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL và DLQGVD C	Tập thể viện thiết kế đường thủy, Q Đống Đa, TPHN			Anh rể
13	Bùi Lệ Hằng			011797072	07/01/2010	Công an TPHN	112 nhà A1 ngõ 447 Ngọc Lâm, Quận Lĩnh Biên, TP HN			Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
X	Vương Phương Thảo		Ban kiểm soát	012163209	15/3/2010		Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	1.000	0,0012	
1	Vương Đình Khánh						Phòng 108, A1, Ngõ 01 phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			Bố
2	Phạm Ngọc Thủy						Phòng 108, nhà A1, Ngõ 01 phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP Hà Nội			Mẹ
3	Trương Công Thành						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Chồng
4	Trương Vương Thảo My						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Con
5	Trương Đức Anh						Phòng 905, A2, chung cư 229 Phố Vọng, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Con
6	Vương Mỹ Anh						Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội			Em
7	Trương Công Khanh						Số 298 đường Bà Triệu, TP Thanh Hóa			Bố chồng
8	Nguyễn Thị Tuấn						Số 298 đường Bà Triệu, TP Thanh Hóa			Mẹ chồng

9	Dương Việt Dũng						Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội			Em rể
---	--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	-------

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
XI	Lê Trần Hùng		Ban kiểm soát	013090957	26/4/2008		Số nhà 15, ngõ 41 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1.400	0,0017	
1	Lê Văn Nga						Tập thể Ga Vinh, Nghệ An			Bố
2	Trần Thị Cúc						Tập thể Ga Vinh, Nghệ An			Mẹ
3	Hoàng Thị Kiều Diễm						Số nhà 15, ngõ 41 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			Vợ
4	Lê Phương Thảo						Số nhà 15, ngõ 41 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội			Con
5	Lê Văn Mạnh						1004-17T4 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em
6	Hoàng Đức Thành						Nhà 57/554 Đường Trường Chinh, Hà Nội			Bố vợ
7	Hoàng Thị Oanh Hải						Nhà 57/554 Đường Trường Chinh, Hà Nội			Mẹ vợ
8	Hoàng Khánh Hồng						1004-17T4 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
XII	Nguyễn Huy Đông		Thư ký Công ty	183824383	05/5/2014	CA Hà Tĩnh	Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội	0	0	
1	Nguyễn Việt Hoà						TX. Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh			Bố đẻ
2	Đình Thị Cát						TX. Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh			Mẹ đẻ
3	Nguyễn Hoài Nam						Thanh Trì, TP. Hà Nội	300		Em trai
4	Lê Thị Na						Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội			Vợ
5	Nguyễn Gia Khánh						Phòng 2306 chung cư Tháp doanh nhân, Hà Đông, Hà Nội			Con trai
6	Lê Văn Trường						Huyện Diễn Châu, Nghệ An			Bố vợ
7	Nguyễn Thị Bình						Huyện Diễn Châu, Nghệ An			Mẹ vợ
8	Nguyễn Thị Quyên						Thanh Trì, TP. Hà Nội			Em dâu

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
B. Tổ chức										
I	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam						Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	73.352.196	91,62%	